

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN V
TỈNH H
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Ngọc Tuấn
2. Bà Trần Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N; Sinh ngày 01/01/1996; Dân tộc: Dao; Địa chỉ: Thôn Tham C, xã Cao B, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bàn Văn S; Sinh ngày 19/11/1996; Dân tộc: Dao; Địa chỉ: Thôn Thác H, xã Cao B, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 06 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Chị Lý Thị N trình bày: Chị và Anh Bàn Văn S tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Tuy nhiên, đến ngày 10/10/2018 vợ chồng chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao B, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn chị N về làm dâu và chung sống bên gia đình chồng tại Thôn Thác H, xã Cao B, huyện V, tỉnh H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S sống không chung thủy đối với chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, trong những lần xảy ra mâu thuẫn anh S có chửi bới và đánh đập chị N. Mâu

thuần của vợ chồng chị N, S chưa được chính quyền thôn giải quyết. Gia đình, bạn bè có khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình và cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được, cho nên chị N và anh S đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, chị N đã cùng con đã quay trở về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn Tham C, xã Cao B, huyện V để sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc, mâu thuẫn thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Bàn Văn S để mỗi người có một cuộc sống riêng sau này.

Về con chung: Vợ chồng chị N có 01 con chung tên cháu là Bàn Thu P, sinh ngày 13/7/2018. Hiện nay cháu P đang ở với chị N tại Thôn Tham C, xã Cao B, huyện V, tỉnh H. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu Anh Bàn Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị N và anh S không tạo lập được khối tài sản chung nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 08/7/2022 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của Anh Bàn Văn S (tại bút lục số 27-28). Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Anh Bàn Văn S nhiều lần để tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh S không đến Tòa án để làm việc. Ngày 26/8/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, Anh Bàn Văn S hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, anh S đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng chị N và anh S là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được vì đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Lý Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi **ngày 09 tháng 9 năm 2022**. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của Chị Lý Thị N và các tài liệu kèm theo. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với Anh Bàn Văn S.

Về phần con chung: Chị Lý Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Bàn Thu P - Sinh ngày: 13/7/2018 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu Anh Bàn Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Bàn Văn S vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa phiên tòa công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ liên quan đến Anh Bàn Văn S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H về việc giải quyết vụ án:

Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S được triệu tập lần thứ 2 hợp lệ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 BLTTDS đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của Chị Lý Thị N đối với Anh Bàn Văn S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lý Thị N được ly hôn với Anh Bàn Văn S.

3. Về con chung: Giao cháu Bàn Thu P - Sinh ngày: 13/7/2018 cho Chị Lý Thị N; Địa chỉ: Thôn Tham C, xã Cao B, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 22/9/2022.

Anh Bàn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ: Chị N và anh S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lý Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H giải quyết việc hôn nhân của chị N và anh S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị Lý Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Anh Bàn Văn S vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án

triệu tập họp lệ lần thứ hai, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và Anh Bàn Văn S xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao B, huyện V, tỉnh H vào ngày 10/10/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị N, anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do anh S sống không chung thủy đôi với chị N dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, trong những lần xảy ra mâu thuẫn anh S có chửi bới và đánh đập chị N, do vậy vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị N có đơn xin ly hôn với anh S. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh S cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lý Thị N đối với Anh Bàn Văn S là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị N và anh S có 01 con chung là cháu Bàn Thu P. HĐXX thấy rằng cháu P là con gái, tuổi còn nhỏ cần sự quan tâm, dạy dỗ của người mẹ, bên cạnh đó, nguyện vọng của chị N được nhận nuôi cháu Bàn Thu P và chị N có công việc thu nhập ổn định. Do đó, cần giao cháu Bàn Thu P, Sinh ngày: 13/7/2018 cho Chị Lý Thị N; Địa chỉ: Thôn Tham C, xã Cao B, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 22/9/2022. Anh Bàn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị N và anh S không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa đồng thuận với Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Chị Lý Thị N và Anh Bàn Văn S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” của Chị Lý Thị N đối với Anh Bàn Văn S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N được ly hôn với Anh Bàn Văn S.

3. Về con chung: Giao cháu Bàn Thu P, Sinh ngày: 13/7/2018 cho Chị Lý Thị N; Địa chỉ: Thôn Tham C, xã Cao B, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 22/9/2022.

Anh Bàn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

4. Án phí ly hôn: Chị Lý Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0002251 ngày 21 tháng 06 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (chị N đã nộp đủ án phí)

5. Quyền kháng cáo: Chị Lý Thị N và Anh Bàn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VX, tỉnh HG;
- TAND tỉnh H;
- THADS huyện V, tỉnh HG;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao B, huyện VX, tỉnh HG;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân